

Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ

N, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu*: Ông Nguyễn Trần Thanh S, sinh ngày: 26/06/1979 và Bà Bùi Thị H, sinh ngày: 20/08/1987. Hiện cùng trú tại: tổ A, Phường M, Quận N, Thành Phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 17 tháng 02 năm 2025, người yêu cầu là ông Nguyễn Trần Thanh S và bà Bùi Thị H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Trần Thanh S và bà Bùi Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/04/2009). Trong quá trình chung sống, 2 vợ chồng không hợp về tính tình, quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau dẫn đến xung đột và đã sống ly thân nhau khoảng 01 năm nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai vợ chồng ông bà đã thuận tình ly hôn. Vì vậy, ông bà yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: ông Nguyễn Trần Thanh S và bà Bùi Thị H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày: 07/04/2013. Ông bà thỏa thuận khi ly hôn bà Bùi Thị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng M. Ông Nguyễn Trần

Thanh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 18/3/2025 cho đến khi con Nguyễn Hoàng M đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trần Thanh S và bà Bùi Thị H đều xác định không có tài sản chung.

[4] Về tài nợ chung: Ông Nguyễn Trần Thanh S và bà Bùi Thị H đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Trần Thanh S và bà Bùi Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003610 ngày 10/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Trần Thanh S và bà Bùi Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/04/2009).

- Về con chung: ông Nguyễn Trần Thanh S và bà Bùi Thị H đều xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày: 07/04/2013. Ly hôn, ông bà thống nhất bà Bùi Thị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng M. Ông Nguyễn Trần Thanh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 18/03/2025 cho đến khi con Nguyễn Hoàng M đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Trần Thanh S và bà Bùi Thị H đều xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Trần Thanh S và bà Bùi Thị H đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: ông Nguyễn Trần Thanh S và bà Bùi Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003610 ngày 10/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa

